

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 57/2025/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 5 - 2025

(V/v: Tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Bá Tấn - bà Phan Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Thanh Hà - Chức vụ: Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 38/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1996. Có mặt
Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Anh Phan Quang N, sinh năm 1990. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Phan Quang N kết hôn vào ngày 09/6/2014 tại UBND xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không phù hợp, áp lực về kinh tế dẫn đến rạn nứt tình cảm. Mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau nữa. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Quang N.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phan Quang N1, sinh ngày 18/7/2013 và Phan Quang N2, sinh ngày 29/8/2015. Nếu tòa giải quyết ly hôn chị H có nguyện vọng giao hai con chung cho anh N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng vì hiện tại chị không có khả năng nuôi dưỡng hai con.

- Về tài sản: Chị Trần Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Phan Quang N vắng mặt Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa công bố ý kiến và nguyện vọng của anh N tại bản trình bày lưu tại hồ sơ vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị H có đi đăng ký kết hôn vào ngày

09/6/2014 tại UBND xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Thời gian sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên về sau do nhiều bất đồng trong cuộc sống nên vợ chồng xảy ra xích mích, tình cảm rạn nứt. Bản thân anh mong muốn vợ chồng có thể hàn gắn tình cảm để cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con chung nhưng chị H không đồng ý. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, hai bên không còn có trách nhiệm gì với nhau, do đó chị H xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

-Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phan Quang N1, sinh ngày 18/7/2013 và Phan Quang N2, sinh ngày 29/8/2015. Các cháu hiện tại đang sinh sống cùng với bố, trường hợp Toà án giải quyết ly hôn thì anh đề nghị giao hai con chung cho anh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nếu được nuôi con anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Anh Phan Quang N không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của chị Trần Thị H Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn anh N có hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn anh Phan Quang N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn anh Phan Quang N.

2. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Phan Quang N kết hôn vào ngày 09/6/2014 tại UBND xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị H và anh N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ theo quy định của định pháp luật. Do đó hôn nhân giữa chị H và anh N là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không phù hợp, áp lực về kinh tế dẫn đến rạn nứt tình cảm, hai bên đã sống ly thân không còn có trách nhiệm gì với nhau. Quá trình giải quyết anh N thừa nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như chị H đã trình bày ở trên. Bản thân anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, do đó chị H xin ly hôn thì anh cũng nhất trí. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H cho chị H được ly hôn anh Phan Quang N.

[2.2] Về con chung. Chị H và anh N có hai con chung Phan Quang N1, sinh ngày 18/7/2013 và Phan Quang N2, sinh ngày 29/8/2015.

Xét anh N có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con, Hội đồng xét xử thấy:

Anh N hiện có công ăn việc làm tại địa phương, bên cạnh anh còn có cha mẹ, người thân bên nội hỗ trợ vật chất cũng như tinh thần nên đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Quá trình giải quyết chị H có ý kiến giao hai con chung cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng vì hiện tại điều kiện của chị

không đảm bảo được việc chăm sóc hai con. Mặt khác từ khi vợ chồng ly thân con chung ở với anh N, các cháu đều có đơn nguyện vọng được tiếp tục ở với bố. Do đó để tạo điều kiện tốt nhất cho con chung của vợ chồng, áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân & Gia đình cần tiếp tục giao con chung cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh N không yêu cầu chị H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị Trần Thị H, anh Phan Quang N không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Phan Quang N.

- Về con chung: Tiếp tục giao hai con chung là Phan Quang N1, sinh ngày 18/7/2013 và Phan Quang N2, sinh ngày 29/8/2015 cho anh Phan Quang N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

*Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đang sự chưa yêu cầu.

Chị Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha mẹ hoặc tổ chức cá nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

[2] Án phí: Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006429 ngày 03/02/2025, chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- VKS H. Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H. Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nhung